

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

2. Ông Đinh Xuân Phẫu

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 3 năm và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/QĐST - HNGD ngày 17/4/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18/9/2019, bản tự khai ngày 09/10/2019 và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ

ngày 16/5/2008 và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, tính cách trái ngược nhau nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã bất hoà, mâu thuẫn kéo dài không khắc phục được dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Quá trình ly thân hai bên không liên lạc với nhau và không quan tâm đến nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh L có nguyện vọng xin được ly hôn với chị T.

Về con chung của vợ chồng: Theo lời khai của anh Nguyễn Văn L thì vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 24/11/2009. Hiện nay cháu đang ở với ông bà ngoại tại xã Đ, anh L và chị T đều đi làm ăn xa nên anh L đồng ý giao con cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con khi trở về, do từ trước đến nay con ở với ông bà ngoại, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con trưởng thành. Hiện tại anh L là lao động tự do, thu nhập hàng tháng là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Theo lời trình bày của anh Nguyễn Văn L vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không có yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã tiến hành thụ lý vụ án và triệu tập các đương sự đến tại trụ sở Toà án để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng anh L và chị T để trở về đoàn tụ, nhưng các lần triệu tập và thông báo chỉ có mặt nguyên đơn anh Nguyễn Văn L, vắng mặt bị đơn chị Hoàng Thị T. Vì vậy Toà án không thể tiến hành hoà giải cho các đương sự theo thủ tục được.

Ngày 17/02/2020 Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã trực tiếp đến tại xã Đ và tiến hành xác minh giấy triệu tập đối với chị Hoàng Thị T. Cán bộ tư pháp xã cho biết Ủy ban nhân dân xã Đ có nhận được giấy triệu tập của Toà án đối với chị Hoàng Thị T 2 lần, Ủy ban xã đã trực tiếp thông báo cho chị Hoàng Thị T biết về việc Toà án triệu tập chị T đến tại Toà án để làm việc nhưng không rõ lý do gì chị T không có mặt tại Toà án theo giấy triệu tập.

Cùng ngày Toà án đã trực tiếp đến tại nhà ông Hoàng Minh T (là bố đẻ của chị Hoàng Thị T) để tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Hoàng T sinh năm 2009 là con chung của vợ chồng (có ông Hoàng Minh T ông ngoại của cháu là người giám hộ). Cháu Nguyễn Hoàng T trình bày: Cháu là con duy nhất của bố mẹ, từ nhỏ đến lớn cháu ở với ông bà ngoại, do bố mẹ cháu đi làm ăn xa. Nhưng bố mẹ cháu vẫn luôn gọi điện hỏi thăm và chăm lo cho cháu, nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì mẹ quan tâm cháu nhiều hơn, mặt khác cháu và mẹ cháu sống với ông bà ngoại từ trước đến nay, nên cháu muốn ở cùng mẹ đến lúc trưởng thành.

Toà án đã xác minh về hộ khẩu thường trú của chị Hoàng Thị T thì ông Hoàng Minh T (bố đẻ chị Tâm) cho biết: Chị T có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ xã Đ, huyện T, nhưng hiện tại chị T đang đi làm ăn tại miền N không có mặt tại địa phương. Vừa qua gia đình có nhận được giấy triệu tập và các thông báo của Toà án về việc ly hôn

của anh L và chị T, gia đình đã thông báo cho chị T biết nhưng vì điều kiện ở xa nên chị T không về được, chị T có nguyện vọng được nuôi con (cháu Nguyễn Hoàng T). Về tình cảm vợ chồng hiện tại đã phai nhạt nên chị T cũng có nguyện vọng ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có. Hiện nay do công việc của chị T quá bận rộn và đang thời điểm dịch bệnh nên phương tiện đi lại rất khó khăn. Vì vậy chị T có nguyện vọng xin được vắng mặt tại phiên toà.

Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đồng thời niêm yết giấy triệu tập công khai đối với chị Hoàng Thị T tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, nơi thường trú của vợ chồng.

Ngày 17/4/2020 anh Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá gửi qua đường bưu chính, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ. Hiện tại anh L đang đi làm ăn xa, công việc quá bận, thời gian xin nghỉ rất khó khăn, nên không thể về tại Toà án để tham gia phiên toà được, anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị T.

Tại phiên toà nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, chị T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, không có ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, nơi có hộ khẩu thường trú của vợ chồng nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Những năm đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thiếu sự thông cảm với nhau trong cuộc sống. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hoà lẫn nhau nhưng hai bên không biết cách khắc phục mà để mặc tình trạng kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và sống ly thân đã lâu. Trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án chị Hoàng Thị T đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án không thể tiến hành hoà giải để vợ chồng trở về đoàn tụ. Phía anh Nguyễn Văn L có nguyện vọng xin được ly hôn với chị Hoàng Thị T vì vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể hàn gắn trở lại. Qua xác minh phía gia đình chị T, ông Hoàng Minh T (bố đẻ chị T) thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn đã lâu, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, nên chị T cũng có nguyện vọng ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình bền vững, hạnh phúc không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, hai bên bỏ mặc không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn L là chính đáng. Vì vậy cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự, xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị T cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Hoàng Thị T là phù hợp.

[2] Về con chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị T có một con chung là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 24/11/2009, từ nhỏ cho đến nay cháu ở với ông bà ngoại. Anh L có nguyện vọng giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh L chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Cháu Nguyễn Hoàng T cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ, do bố mẹ đi làm ăn xa nên cháu ở với ông bà ngoại, nay bố mẹ ly hôn cháu muốn được ở với mẹ. Xét thấy nguyện vọng của anh Lý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là chính đáng, qua ý kiến gia đình chị T thì chị T cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Hoàng T, phù hợp điều kiện hiện tại của mỗi bên và để ổn định cuộc sống và học tập của cháu, cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 giao con Nguyễn Hoàng T cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng T, hiện tại đang ở với ông bà ngoại. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn L không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003816 ngày 24 tháng 9 năm 2019, nay phải chịu toàn bộ.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xử chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn và Đơn xin xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Văn L đối với chị Hoàng Thị T, xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Hoàng Thị T. Về con chung của vợ chồng áp dụng Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung là Nguyễn Hoàng T cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình, buộc anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng không có, nên không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc anh Nguyễn Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật. Về án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh Nguyễn Văn L phải chịu theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn và Đơn xin xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Văn L đối với chị Hoàng Thị T, xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị T, cho anh Nguyễn Văn L ly hôn chị Hoàng Thị T.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 24/11/2009.

Áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 06 năm 2020 đến khi cháu Nguyễn Hoàng T đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, trông nom, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003816 ngày 24 tháng 9 năm 2019, nay phải chịu toàn bộ và được khấu trừ số tiền trên. Vậy anh Nguyễn Văn L đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và vắng mặt bị đơn. Tuyên bố anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị T.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đường sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Đoàn Thị Bích Thủy**